TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày: 27/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Minh Tiến;

+ Ông Trần Văn Thức.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quốc D** – sinh năm: 1982 tại Đ.

- Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.
- Nơi ĐKHKTT: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đ;
- Chỗ ở hiện nay: như trên.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;
- Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ học vấn: lớp 9/12.
- Họ và tên cha: Trần Văn T – sinh năm: 1946 (đã chết);
- Họ và tên mẹ: Lê Thị Tuyết Á – sinh năm: 1945;
- Vợ tên: Phạm Thị Minh T – sinh năm: 1992;
- Con: có 01 con, sinh năm 2019.
- Tiền án, tiền sự: không.
- Bị cáo tại ngoại.

2. Họ và tên: **Ngô Văn T** – sinh năm: 1972 tại Q.

- Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.
- Nơi ĐKHKTT: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đ;
- Chỗ ở hiện nay: như trên.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật;
- Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: lớp 9/12.
- Họ và tên cha: Ngô M – sinh năm: 1943;
- Họ và tên mẹ: Vương Thị T – sinh năm: 1950 (đã chết);
- Vợ: đã ly hôn;
- Con: có 01 con, sinh năm 1997.
- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo tại ngoại.

3. Họ và tên: **Kiêm T1** – sinh năm: 1991 tại Đ.
- Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.
- Nơi ĐKHKTT: ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đ;
- Chỗ ở hiện nay: như trên.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật;
- Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: lớp 9/12.
- Họ và tên cha: Kiêm N – sinh năm: 1973 (đã chết);
- Họ và tên mẹ: Thị M – sinh năm: 1972;
- Vợ, con: chưa có.
- Tiền án, tiền sự: không.
- Bị cáo tại ngoại.

4. Họ và tên: **Hoàng Gia H** – sinh năm: 1986 tại Đ.
- Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.
- Nơi ĐKHKTT: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đ;
- Chỗ ở hiện nay: như trên.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;
- Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12.
- Họ và tên cha: Hoàng Gia M – sinh năm: 1955 (đã chết);
- Họ và tên mẹ: Đinh Thị N – sinh năm: 1962;
- Vợ tên: Lê Thị Diệu H – sinh năm: 1986;
- Con: có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021.
- Tiền án, tiền sự: không.
- Bị cáo tại ngoại.

5. Họ và tên: **Huỳnh Ngọc T2** – sinh năm: 1975 tại P.
- Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.
- Nơi ĐKHKTT: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh P;
- Chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đ;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
- Nghề nghiệp: thợ sắt; Trình độ học vấn: lớp 9/12.
- Họ và tên cha: Huỳnh Ngọc T – sinh năm: 1932 (đã chết);
- Họ và tên mẹ: Võ Thị H – sinh năm: 1942;
- Vợ tên: Nguyễn Thị Thu T – sinh năm: 1978;
- Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012.
- Tiền án, tiền sự: không.
- Bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người làm chứng:

- Ông Ngô M – sinh năm: 1943; địa chỉ: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đ. *(Vắng mặt)*

- Ông Ngô Quang T3 – sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đ. *(Vắng mặt)*

- Ông Phạm Ngọc Đ – sinh năm: 1969; địa chỉ: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đ *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00 phút ngày 19/6/2022, anh Ngô Quang T3 rủ Trần Quốc D, Hoàng Gia H, Kiêm T1, Huỳnh Ngọc T2 đến nhà cha ruột của anh T3 là ông Ngô M ngụ tại ấp 1, xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai để nhậu, vì D, H, T1 và T2 đang xây nhà cho anh T3. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh T3 đi công việc, ông M bệnh nằm ngủ trong nhà. Lúc này, Trần Quốc D rủ Hoàng Gia H và Huỳnh Ngọc T2 chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức "Binh Sập xám". D đã nhờ Kiêm T1 đi mua bài. Lúc đầu chỉ có D, H, T2 chơi với nhau, sau đó có Ngô Văn T (anh ruột T3) đến nhà ông M chơi, thấy có đánh bạc nên tham gia chơi cùng. Trong đó D, T, H, T2 là người chơi trực tiếp, T1 góp tiền chung với T thành 01 tụ. Quá trình chơi có vài người (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đi ngang thấy có đánh bạc nên ghé vào hùn tiền chơi 01 hoặc 02 ván rồi đi. Cả nhóm chơi đến 16 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.600.000 đồng, trong lon sữa số tiền 300.000 đồng và trên người các con bạc số tiền 3.000.000 đồng.

Hình thức đánh bạc "Binh xập xám" như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tây 52 lá để chơi. Quy định mỗi người làm cái một ván xoay vòng liên tục, ai làm cái sẽ chia bài, 04 người chơi mỗi người được chia 13 lá, sau đó sẽ xếp bài thành 03 chi, chi đầu 03 lá, hai chi sau mỗi chi 05 lá. Sau khi xếp bài xong thì từng người chơi sẽ so bài với cái, nếu thắng hai chi trở lên hoặc "mậu binh" là thắng. Số tiền cược người chơi đặt dưới chiếu bạc quy định từ 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) đến 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) mỗi ván. Nếu cái mậu binh và thắng hết 03 người chơi còn lại thì bỏ ra từ 10.000đ (mười nghìn đồng) đến 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) để trong lon sữa, số tiền này dùng để mua nước chung cho những người chơi đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc như sau:

+ Trần Quốc D sử dụng số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người D số tiền 1.200.000 đồng, D khai không thắng không thua.

+ Ngô Văn T sử dụng số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người T số tiền 1.500.000 đồng, T khai thắng số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

+ Kiêm T1 sử dụng số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người T1 300.000 đồng, T1 khai không thắng không thua.

+ Hoàng Gia H sử dụng số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để đánh bạc. H khai khi bị bắt quả tang, H thắng được số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

+ Huỳnh Ngọc T2 sử dụng tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc. T2 khai khi bị bắt quả tang T2 thắng số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Do các bị cáo đánh bạc dưới hình thức "Binh xập xám" là hình thức nhiều người đánh bạc với nhau nên số tiền đánh bạc của các bị cáo là tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.900.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

- Số tiền 8.900.000đ (tám triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo.

- 01 (một) lon bằng kim loại hình trụ tròn, kích thước 10cm x 11cm, bên ngoài có in dòng chữ GLUCERNA; 03 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- 01 (một) tấm vải màu xanh nước biển kích thước 1,4m x 2,3m của Ngô Quang T3, T3 không biết các bị cáo H, D, T, T1, T2 dùng trải xuống nền nhà để đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho anh Ngô Quang T3.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 60B6-587.74, số khung: RLHJA3817JY006817, số máy: JA38E0413359 của Trần Quốc D; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 78F1-399.84, số khung: RLCUE1710JY221309, số máy: E3T6E324552 của Huỳnh Ngọc T2 không liên quan đến việc đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho Trần Quốc D và Huỳnh Ngọc T2 theo quy định pháp luật.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Daelim, màu đỏ, biển số 60L1-1138, số máy CT100E1124574, số khung: CT100E1124534, không có giấy chứng nhận đăng ký xe thu giữ của Hoàng Gia H. Qua làm việc, Hoàng Gia H khai chiếc xe trên là của ông Hoàng Gia M (đã chết) là cha ruột H để lại, giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy mua bán xe không rõ đang ở đâu, H sử dụng xe trên làm phương tiện đi rẫy và bị rớt mất biển số cũ, sau đó, H nhặt được biển số 60L1-1138, không biết của ai đánh rơi gắn vào xe Daelim sử dụng. Kết quả tra cứu số máy CTI00E1124574, số khung: CT100E1124534, không tìm thấy dữ liệu tra cứu; tra cứu biển số 60L1-1138 xác định đây là biển số của xe môtô nhãn hiệu Suprisebest, màu xanh, số khung MGI 10-10361698, số máy FMH-10361733, do Bùi Trọng Th, sinh năm 1969, địa chỉ: ấp 2, xã X, huyện X, tỉnh Đ đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, ông Th khai nhận đã bán xe môtô trên bán từ lâu, không nhớ rõ bán cho ai. Do xe môtô trên Hoàng Gia H không sử dụng vào mục đích đánh bạc, không thuộc trường hợp phải tịch thu tiêu hủy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc, xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 54/CT-VKS-CM ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Trần Quốc D, Ngô Văn T, Kiêm T1, Hoàng Gia H, Huỳnh Ngọc T2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo trên phạm

tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS; xử phạt các bị cáo Trần Quốc D, Ngô Văn T, Kiêm T1, Hoàng Gia H, Huỳnh Ngọc T2 mức án từ: 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Vì các bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Các bị cáo D, T, T1: không có ý kiến.

- Các bị cáo H và T2 rất hối hận về hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên kính xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi cấu thành tội phạm: Khoảng 14h00 phút ngày 19/6/2022, Trần Quốc D, Ngô Văn T, Hoàng Gia H, Huỳnh Ngọc T2 và Kiêm T1 đã cùng nhau chơi đánh bạc. Hình thức đánh bạc là "Binh xập xám", các bị cáo sử dụng bộ bài tây 52 lá để chơi. Quy định mỗi người làm cái một ván xoay vòng liên tục, ai làm cái sẽ chia bài, 04 người chơi mỗi người được chia 13 lá, sau đó sẽ xếp bài thành 03 chi, chi đầu 03 lá, hai chi sau mỗi chi 05 lá. Sau khi xếp bài xong thì từng người chơi sẽ so bài với cái, nếu thắng hai chi trở lên hoặc "mậu binh" là thắng. Số tiền cược người chơi đặt dưới chiếu bạc quy định từ 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) đến 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) mỗi ván. Nếu cái mậu binh và thắng hết 03 người chơi còn lại thì bỏ ra từ 10.000đ (mười nghìn đồng) đến 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) để trong lon sữa, số tiền này dùng để mua nước chung cho những người chơi đánh bạc. Khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 5.600.000 đồng, trong lon sữa số tiền 300.000 đồng và trên người các con bạc số tiền 3.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng toàn bộ số tiền có được để đánh bạc. Đây là hình thức nhiều người cùng đánh bạc với nhau, như vậy tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 8.900.000 đồng.

Số tiền từng bị cáo sử dụng để đánh bạc: bị cáo D sử dụng số tiền 2.300.000 đ, bị cáo T sử dụng số tiền 1.500.000 đ, bị cáo T1 sử dụng số tiền 1.200.000 đ, bị cáo H sử dụng số tiền 1.000.000 đ và bị cáo T2 sử dụng số tiền 600.000 đ. Ngoài các bị cáo trên thì trong quá trình đánh bạc còn một số người khác cũng tham gia hùn một vài ván nhưng không xác định được các đối tượng khác tham gia nên số tiền trên chiếu bạc nhiều hơn tổng số tiền của các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Từ các chứng cứ như trên, căn cứ vào lời khai của người làm chứng; biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án… Đã có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Trần Quốc D, Ngô Văn T, Hoàng Gia H, Huỳnh Ngọc T2 và Kiêm T1 phạm tội "Đánh bạc" tại khoản 1 Điều 321 BLHS là phù hợp.

Xét thấy: các bị cáo là người đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, các bị cáo cũng nhận thức được rằng hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội mà pháp luật cấm thực hiện. Mặc dù, mục đích của các bị cáo đánh bạc là để giải trí, vui chơi không nhằm mục đích sát phạt nhau, vì số tiền dùng để đánh bạc không nhiều nhưng việc đánh bạc thường xuyên sẽ làm cho các bị cáo

ham mê cờ bạc, tạo rất nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng do nhà nước quản lý, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Để đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX cần xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng các bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: không có.

Xét thấy, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cũng không nhiều, mặc dù là nhiều người cùng thực hiện hành vi nhưng đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ; các bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Với những nhận định như trên, xét không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo, để các bị cáo tự nhận thức, rèn luyện bản thân mình trong môi trường xã hội cũng đủ răn đe các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội ngang nhau, số tiền dùng để đánh không chênh lệch nhau quá nhiều. Tuy nhiên, bị cáo D là người dùng số tiền để đánh bạc nhiều nhất là 2.300.000 đồng và là người đề xuất, rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện nên bị cáo D phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo H và T2 là người cùng tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối với bị cáo D nên phải chịu mức hình phạt sau bị cáo D. Đối với bị cáo T và bị cáo T1, vì 2 bị cáo tham gia chơi vào giai đoạn sau, đồng thời bị cáo T1 cũng không tham gia chơi trực tiếp mà chỉ hùn tiền với bị cáo T nên tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của 2 bị cáo T và T1 nhẹ hơn các bị cáo khác nên sẽ chịu mức hình phạt nhẹ hơn.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật TTHS. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, không có bị cáo nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 8.900.000đ (tám triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo. Số tiền này là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung vào công quỹ nhà nước.

- 01 (một) lon bằng kim loại hình trụ tròn, kích thước 10cm x 11cm, bên ngoài có in dòng chữ GLUCERNA; 03 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) tấm vải màu xanh nước biển kích thước 1,4m x 2,3m của Ngô Quang T3; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 60B6-587.74, số khung: RLHJA3817JY006817, số máy: JA38E0413359 của Trần Quốc D; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 78F1-399.84, số khung: RLCUE1710JY221309, số máy: E3T6E324552 của Huỳnh Ngọc T2. Cơ quan CSĐT huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định nên không đặt ra xem xét.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Daelim, màu đỏ, biển số 60L1-1138, số máy CT100E1124574, số khung: CT100E1124534, không có giấy chứng nhận đăng ký xe thu giữ của Hoàng Gia H. Không liên quan đến việc đánh bạc nhưng do chưa xác minh rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc, xử lý sau.

[4] Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí HSST.

[5] Cáo trạng của VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo về tội danh và đề xuất mức hình phạt cơ bản là phù hợp với quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc D, Ngô Văn T, Kiêm T1, Hoàng Gia H và Huỳnh Ngọc T2 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; 65 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trần Quốc D: 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; 65 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Gia H: 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; 65 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Ngọc T2: 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; 65 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Ngô Văn T: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; 65 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Kiêm T1: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo D, T, H, T2 và T1 về UBND xã X, huyện C, tỉnh Đ quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS;

+ Tuyên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 8.900.000đ *(Tám triệu chín trăm nghìn đồng).*

+ Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) lon bằng kim loại hình trụ tròn, kích thước 10cm x 11cm, bên ngoài có in dòng chữ GLUCERNA; 03 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

(Hiện các vật chứng trên được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai).

- Về án phí: Điều 135 BLTTHS 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Quốc D, Ngô Văn T, Kiêm T1, Hoàng Gia H và Huỳnh Ngọc T2, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tường Vy